Phụ lục XIV
Appendix XIV
THÔNG BÁO GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, QUYỀN MUA CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ, QUYỀN MUA TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
NOTICE OF TRANSACTION IN INCONVERTIBLE BONDS, RIGHTS TO BUY SHARES/FUND CERTIFICATES/CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

NGUYỄN TRUNG KIÊN
NGUYEN TRUNG KIEN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 01.26./TB-NTK
No: 01.26.../TB-NTK

Hà Nội.., ngày 08.. tháng 10.. năm 2026
Hanoi.., month 10.. day 08... year 2026

THÔNG BÁO
Giao dịch quyền mua cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
NOTICE OF TRANSACTION IN RIGHTS TO BUY SHARES OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON

Kính gửi:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;**
- **Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;**
- **Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech.**

To:
- ***The State Securities Commission;***
- ***Hanoi Stock Exchange;***
- ***CNCTech Group Joint Stock Company***

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/*Name of individual:*

- Quốc tịch/*Nationality:*

- Số Thẻ căn cước, ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card, date of issue, place of issue:* **CCCD số do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày** ***Citizen Identity Card No. , issued by the Police Department for Administrative Management of Social Order on***

- Địa chỉ liên hệ/*Contact address:*

- Điện thoại/*Telephone:*..... Fax:..... Email:..... Website:.....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng /*Current position in the public company:* **Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/** ***Vice Chairman of the Board of Directors and General Director***

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/*Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person:*

- Quốc tịch/*Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/*Telephone:* Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company:*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organization executing the transaction with the internal person:*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates held by the internal person (if any):*

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code:* **CLI**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates mentioned at item 3 above:* .....

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch quyền mua cổ phiếu/*Number, ownership percentage of shares held before the transaction of executing rights of purchase shares:* **1.272.925 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 1,39% / *1.272.925 shares, accounting for 1,39%***

6. Số lượng quyền mua hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi hiện có/*Number of rights or convertible bonds owned:*

- Số lượng trái phiếu chuyển đổi hiện có (trong trường hợp giao dịch trái phiếu chuyển đổi hoặc quyền mua trái phiếu chuyển đổi)/*Number of convertible bonds owned (in case of exercising trading of convertible bonds or rights to buy convertible bonds):*

- Số lượng quyền mua cổ phiếu hiện có/*Number of rights to purchase shares owned currently:* **254.585 quyền mua / 254.585 *rights to purchase shares***

7. Tỷ lệ thực hiện quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) /*Proportion of executing rights to purchase (in case of trading the purchase right):* **100:20 (100 cổ phiếu được hưởng 20 quyền, 01 quyền được mua 01 cổ phiếu mới) / *100:20 (100 shares entitle the holder to 20 rights; 1 right allows the purchase of 1 new share).***

8. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi *(đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi)* đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/*Number of rights to purchase (in case of trading purchase rights) or number of convertible bonds (in case of trading convertible bonds) registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:*

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/*Type of transaction registered (to purchase/ sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*): **Mua (thực hiện quyền mua) / *Purchase (exercise purchase right)***

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) đăng ký giao dịch/*Number of rights to purchase (in case of trading purchase rights) registered for trading:* **254.585 quyền mua / 254.585 *rights to purchase shares***

9. Giá trị thực hiện quyền mua dự kiến/*Expected transferred value:* **2.545.850.000 đồng/*VND***

10. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua/*Number of shares expected to hold after exercising the right to purchase:* **1.527.510 cổ phiếu / *1.527.510 shares.***

11. Phương thức giao dịch/*Method of transaction:* **Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu tại tổ chức phát hành / *Exercising the right to purchase additional shares issued to existing shareholders at the issuing organization.***

12. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/*Expected trading time:* từ ngày/*from* 14./.10./**2026** đến ngày/*to* **19/10/2026**

Nơi nhận:
Recipients:
- Như trên/As stated above;
- Lưu/Archived.

CÁ NHÂN BÁO CÁO
REPORTING INDIVIDUAL
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)

NGUYỄN TRUNG KIÊN
NGUYEN TRUNG KIEN